TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2022
V/v tranh chấp " Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hồng Ứng.
2. Ông Tăng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số X-Y, đường N, quận Z, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh S (Theo Ủy quyền số 3982/GUQ-PL ngày 16/02/2019 của Tổng Giám đốc).

Địa chỉ liên hệ: Số X, T, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tuấn A: Ông Nguyễn Song T – Trưởng Phòng giao dịch T (Theo văn bản ủy quyền số 84/2021/GUQ-CNST ngày 26/3/2021) (Có mặt).

Địa chỉ: Số X, Quốc lộ N, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:*

1/Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2/Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Vào ngày 13/02/2017, Ngân hàng TMCP S chi nhánh S – Phòng giao dịch M (nay là Phòng giao dịch T) có ký với ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O hợp đồng tín dụng số LD1704100133, số tiền vay 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) với các điều kiện thỏa thuận như sau:

Thời hạn nhận tiền vay: 12/02/2020; Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp tổng hợp; Phương thức vay: Hạn mức; Thời hạn vay: Được xác định cụ thể trong giấy nhận nợ theo mẫu; Lãi suất: Lãi suất cho vay được xác định cho từng lần nhận tiền vay theo quyết định của Sacombank tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay của toàn bộ giấy nhận nợ sẽ do Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trả nợ vay: Kỳ trả nợ (Ghi cụ thể thời hạn trả nợ vốn, kỳ hạn trả lãi); Lãi trả theo vụ mùa thu hoạch lúa, vốn trả cuối kỳ (chi tiết theo từng giấy nhận nợ).

Quá trình giao dịch tính đến 07/02/2021 thì ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O vi phạm hợp đồng cho vay để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng ông V, bà O vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD1704100133.1 ngày 13/02/2017, ông Nguyễn Văn Vu và bà Huỳnh Thị Kiều O đã dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng S chi nhánh S – Phòng giao dịch M (nay là Phòng giao dịch T) như sau:

- Toàn bộ lô đất có diện tích 7.079,5m^2, tại thửa 624, tờ bản đồ số 07, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BN318628, số vào sổ cấp CH00934 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh S cấp ngày 21/6/2013, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S.

Số tiền ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 28/9/2022 là 162.890.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó:

- Vốn gốc: 120.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 7.100.000 đồng;
- Lãi quá hạn: 35.790.000 đồng;

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng số tiền 162.890.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng) đồng, trong đó vốn gốc là: 120.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 7.100.000 đồng; Lãi quá hạn: 35.790.000 đồng và khoản tiền lãi tính theo lãi suất quá hạn của hợp đồng từ ngày 29/9/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O trả hết nợ vay.

- Nếu ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị Kiều O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O không có lời trình bày do vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị N không có lời trình bày do vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 13/02/2017, ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Sóc Trăng (Phòng giao dịch Mỹ Xuyên – nay là Phòng giao dịch Trần Đề) với số tiền vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Vay với mục đích: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp tổng hợp.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O đã thế chấp phần đất có diện tích 7.079,5m^2, tại thửa số 624, tờ bản đồ số 07, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN318628, số vào sổ cấp CH00934 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh S cấp ngày 21/6/2013, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 13/02/2017, giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định

của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gia đình để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán. Việc ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Ngân hàng TMCP S ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 28/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 162.890.000 đồng. Trong đó nợ gốc 120.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.100.000 đồng và nợ lãi quá hạn: 35.790.000 đồng là có căn cứ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Thửa đất số 624, tờ bản đồ số 07, diện tích 7.079,5m^2, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S. Thửa đất hiện do bà Nguyễn Thị N (là chị ruột của ông Nguyễn Văn V) đang canh tác.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Đối với bà Nguyễn Thị N do thửa đất số 624 bà N đang trực tiếp canh tác. Nên Tòa án đưa bà N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N không có ý kiến hay yêu cầu gì về vụ án. Do đó Tòa án sẽ không xem xét đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N trong vụ án này. Tuy nhiên Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ thì bà N có nghĩa vụ giao thửa đất số 624 để cơ quan có thẩm quyền xử lý.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền vốn và lãi là: 162.890.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó tiền vốn: 120.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.100.000 đồng và nợ lãi quá hạn: 35.790.000 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/9/2022) ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ giao thửa đất số 624 để cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Phần tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 7.079,5m^2, tại thửa số 624, tờ bản đồ số 07, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN318628, số vào sổ cấp CH00934 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh S cấp ngày 21/6/2013, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh S. Hiện do bà Nguyễn Thị N đang quản lý, sử dụng.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

- Ông ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O phải liên đới chịu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền này vợ chồng ông V, bà O có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị Kiều O phải liên đới nộp 8.144.500 đồng (Tám triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 3.221.750đ (Ba triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0007893 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng